

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *23* /NQ-HĐND

Thái Bình, ngày *15* tháng 5 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã
trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2023-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH
KHÓA XVII KỲ HỌP ĐỂ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC PHÁT SINH ĐỘT XUẤT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

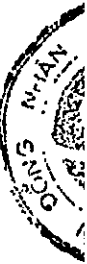
Căn cứ Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025;

Thực hiện Thông báo kết luận số 761-TB/TU ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025;

Xét Tờ trình số 61/TTr-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2023-2025; Báo cáo thẩm tra số 14/BC-HĐND ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.



QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2023-2025, cụ thể như sau:

1. Thành lập xã Liên An Đô, huyện Đông Hưng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 4,02 km², quy mô dân số 4.477 người của xã Đô Lương; toàn bộ diện tích tự nhiên 3,81 km², quy mô dân số 5.779 người của xã An Châu và toàn bộ diện tích tự nhiên 5,31 km², quy mô dân số 8.201 người của xã Liên Giang. Sau khi thành lập, xã Liên An Đô có diện tích tự nhiên 13,14 km², quy mô dân số 18.457 người.

Địa giới hành chính xã Liên An Đô liền kề: xã Đông Sơn, xã Đông La, xã Mê Linh, xã Phú Lương, xã Nguyên Xá (huyện Đông Hưng); xã Đông Đô, xã Tây Đô, xã Bắc Sơn (huyện Hưng Hà); xã Quỳnh Trang, xã Quỳnh Nguyên, xã Quỳnh Bảo, xã Đông Hải (huyện Quỳnh Phụ).

2. Thành lập xã Phong Dương Tiến, huyện Đông Hưng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 3,72 km², quy mô dân số 5.040 người của xã Chương Dương; toàn bộ diện tích tự nhiên 3,46 km², quy mô dân số 4.684 người của xã Hợp Tiến và toàn bộ diện tích tự nhiên 4,80 km², quy mô dân số 6.802 người của xã Phong Châu. Sau khi thành lập, xã Phong Dương Tiến có diện tích tự nhiên 11,98 km², quy mô dân số 16.526 người.

Địa giới hành chính xã Phong Dương Tiến liền kề: xã Phú Châu, xã Minh Phú, xã Liên Hoa, xã Thăng Long, xã Lô Giang, xã Mê Linh, xã Phú Lương, xã Nguyên Xá (huyện Đông Hưng).

3. Thành lập xã Xuân Quang Động, huyện Đông Hưng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 3,57 km², quy mô dân số 6.250 người của xã Đông Quang; toàn bộ diện tích tự nhiên 4,39 km², quy mô dân số 7.171 người của xã Đông Xuân và toàn bộ diện tích tự nhiên 3,38 km², quy mô dân số 5.791 người của xã Đông Động. Sau khi thành lập, xã Xuân Quang Động có diện tích tự nhiên 11,34 km², quy mô dân số 19.212 người.

Địa giới hành chính xã Xuân Quang Động liền kề: xã Trọng Quan, xã Phú Châu, xã Đông Hợp, xã Đông Dương, xã Đông Các, xã Đông Vinh, xã Đông Hoàng, xã Hà Giang (huyện Đông Hưng); xã Đông Mỹ (thành phố Thái Bình).

4. Thành lập xã Trang Bảo Xá, huyện Quỳnh Phụ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 3,65 km², quy mô dân số 4.367 người của xã Quỳnh Bảo; toàn bộ diện tích tự nhiên 3,66 km², quy mô dân số 5.080 người của xã Quỳnh Xá và toàn bộ diện tích tự nhiên 5,15 km², quy mô dân số 7.472 người của xã Quỳnh Trang. Sau khi thành lập, xã Trang Bảo Xá có diện tích tự nhiên 12,46 km², quy mô dân số 16.919 người.

Địa giới hành chính xã Trang Bảo Xá liền kề: xã Quỳnh Nguyên, xã Quỳnh Mỹ, xã Quỳnh Hưng, xã Quỳnh Hội, xã An Vinh, xã Đông Hải (huyện Quỳnh Phụ); xã Đô Lương, xã Liên Giang (huyện Đông Hưng).

5. Thành lập xã Thống Nhất, huyện Kiến Xương trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 3,37 km², quy mô dân số 3.344 người của xã Đình Phùng; toàn bộ diện tích tự nhiên 4,33 km², quy mô dân số 6.168 người của xã Nam Cao và toàn bộ diện tích tự nhiên 5,04 km², quy mô dân số 6.586 người của xã Thượng Hiền. Sau khi thành lập, xã Thống Nhất có diện tích tự nhiên 12,74 km², quy mô dân số 16.098 người.

Địa giới hành chính xã Thống Nhất liền kề: xã Thanh Tân, xã Quang Lịch, xã Hòa Bình, xã Lê Lợi, xã Bình Minh, thị trấn Kiến Xương (huyện Kiến Xương); xã An Ninh, xã Vũ Lăng (huyện Tiền Hải).

6. Thành lập xã Hồng Vũ, huyện Kiến Xương trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 4,19 km², quy mô dân số 4.918 người của xã Vũ Bình; toàn bộ diện tích tự nhiên 5,19 km², quy mô dân số 7.177 người của xã Vũ Hòa và toàn bộ diện tích tự nhiên 4,42 km², quy mô dân số 5.046 người của xã Vũ Thắng. Sau khi thành lập, xã Hồng Vũ có diện tích tự nhiên 13,8 km², quy mô dân số 17.141 người.

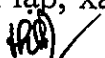
Địa giới hành chính xã Hồng Vũ liền kề: xã Vũ Trung, xã Quang Bình, xã Vũ Công, xã Minh Tân (huyện Kiến Xương); xã Vũ Vân, xã Vũ Vinh (huyện Vũ Thư); xã Xuân Tân, xã Xuân Thành, huyện Xuân Trường (tỉnh Nam Định).

7. Thành lập xã Đông Quang, huyện Tiền Hải trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 4,35 km², quy mô dân số 5.233 người của xã Đông Trung; toàn bộ diện tích tự nhiên 5,28 km², quy mô dân số 5.403 người của xã Đông Quý và toàn bộ diện tích tự nhiên 6,04 km², quy mô dân số 6.244 người của xã Đông Phong. Sau khi thành lập, xã Đông Quang có diện tích tự nhiên 15,67 km², quy mô dân số 16.880 người.

Địa giới hành chính xã Đông Quang liền kề: Xã Đông Trà, xã Đông Xuyên, xã Đông Hoàng, xã Đông Minh, xã Đông Cơ, thị trấn Tiền Hải, xã Tây Ninh, xã Tây Lương (huyện Tiền Hải); xã Thái Thọ (huyện Thái Thụy).

8. Thành lập xã Ái Quốc, huyện Tiền Hải trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 4,75 km², quy mô dân số 4.731 người của xã Tây Phong và toàn bộ diện tích tự nhiên 5,38 km², quy mô dân số 4.402 người của xã Tây Tiến. Sau khi thành lập, xã Ái Quốc có diện tích tự nhiên 10,13 km², quy mô dân số 9.133 người.

Địa giới hành chính xã Ái Quốc liền kề: Xã Tây Giang, xã Đông Lâm, xã Nam Cường, xã Nam Thắng, xã Nam Chính, xã Nam Hà, xã Bắc Hải, xã Vân Trường, xã Phương Công (huyện Tiền Hải).

9. Thành lập xã Nam Tiến, huyện Tiền Hải trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 3,72 km², quy mô dân số 9.828 người của xã Nam Thanh và toàn bộ diện tích tự nhiên 5,98 km², quy mô dân số 9.538 người của xã Nam Thắng. Sau khi thành lập, xã Nam Tiến có diện tích tự nhiên 9,7 km², quy mô dân số 19.366 người. 

Địa giới hành chính xã Nam Tiến liên kê: Xã Nam Cường, xã Nam Thịnh, xã Nam Hưng, xã Nam Trung, xã Nam Chính, xã Tây Tiến (huyện Tiên Hải).

10. Thành lập xã Quang Trung, huyện Hưng Hà trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 4,04 km², quy mô dân số 5.202 người của xã Dân Chủ; toàn bộ diện tích tự nhiên 8,84 km², quy mô dân số 11.818 người của xã Điệp Nông và toàn bộ diện tích tự nhiên 4,8 km², quy mô dân số 6.359 người của xã Hùng Dũng. Sau khi thành lập, xã Quang Trung có diện tích tự nhiên 17,68 km² quy mô dân số 23.379 người.

Địa giới hành chính xã Quang Trung liên kê: xã Duyên Hải, xã Đoàn Hùng, xã Tân Tiến, xã Thống Nhất, xã Văn Cẩm (huyện Hưng Hà); xã Quỳnh Ngọc, xã Châu Sơn (huyện Quỳnh Phụ); xã Tống Trân, xã Nguyên Hòa, huyện Phù Cừ (tỉnh Hưng Yên).

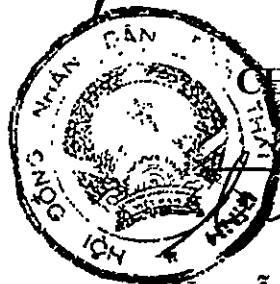
Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện hồ sơ theo quy định trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình Khóa XVII Kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất thông qua ngày 15 tháng 5 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Thường trực huyện ủy: Tiên Hải; Đông Hưng; Hưng Hà; Kiến Xương; Quỳnh Phụ;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện: Tiên Hải; Đông Hưng; Hưng Hà; Kiến Xương; Quỳnh Phụ;
- Ủy ban nhân dân huyện: Tiên Hải; Đông Hưng; Hưng Hà; Kiến Xương; Quỳnh Phụ;
- Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân 28 xã thuộc diện sắp xếp;
- Báo Thái Bình; Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử Thái Bình; Trang thông tin điện tử Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Lưu: VT, TTDN.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Thành
Nguyễn Tiến Thành